

THỰC HÀNH

1. Mục tiêu

Luyện tập tổng hợp các kiến thức:

2. Bài tập thực hành:

Xây dựng ứng dụng Java Console quản lý cửa hàng cafe:

- 1. Xây dựng các lớp sau:
 - a. Lớp Categories trong package ra.entity chứa các thông tin về danh mục đồ uống (ví dụ: Danh mục cafe, danh mục đồ ăn nhanh, danh mục sinh tố...) của cửa hàng gồm các thông tin sau:
 - Các thuộc tính
 - catalogid int: mã danh mục, tự tăng Khi tạo danh mục
 mới mã danh mục lấy mã danh mục lớn nhất + 1
 - catalogName String: tên danh mục, có độ dài tối đa 50 ký tư, không trùng lăp
 - descriptions String: mô tả danh mục
 - catalogStatus Boolean: chỉ nhận khi nhập 1 trong 2 giá trị true hoặc false (true – hoạt động, false – không hoạt động)
 - Các constructor
 - Các phương thức getter/setter
 - Xây dưng các phương thức:
 - inputData(): Cho phép nhập thông tin các danh mục theo đúng các yêu cầu dữ liêu đầu vào
 - displayData(): Hiển thỉ đầy đủ thông tin danh mục
 - b. Lớp Product trong package ra.entity chứa các thông tin về các sản phẩm đồ uống của cửa hàng gồm các thông tin sau:
 - Các thuộc tính:
 - productid String: mã sản phẩm đồ uống, gồm 4 ký tự bắt đầu là một trong 3 ký tự (C: các đồ uống là café, S: các đồ uống là sinh tố, A: các đồ ăn nhanh), không được trùng lặp
 - productName String: tên sản phẩm đồ uống, có từ 10-50 ký tự, không được trùng lặp
 - price float: giá sản phẩm có giá trị lớn hơn 0
 - description String: mô tả sản phẩm
 - created date: ngày nhập sản phẩm có định dạng dd/mm/yyyy
 - catalogid int: Mã danh mục mà sản phẩm thuộc về



- productStatus enum: trạng thái sản phẩm, chỉ nhận 1 trong các trạng thái sau (ACTIVE: Đang bán – BLOCK: Hết hàng – INACTIVE: Không bán)
- Các constructor
- Các phương thức getter/setter
- Xây dựng các phương thức:
 - inputData(): cho phép nhập thông tin của sản phẩm
 Lưu ý:khi nhập mã danh mục sản phẩm, hiển thị các danh
 mục sản phẩm đang có của cửa hàng theo menu cho
 người dùng lựa chọn
 - displayData(): Cho phép hiển thị thông tin sản phẩm
- Xây dựng lớp main có tên ShopManagement trong package ra.run . Hiển thị menu và các chức năng theo menu sau:

- 1. Quản lý danh mục sản phẩm
- 2. Quản lý sản phẩm
- 3. Thoát

Khi chọn 1, hiển thị menu quản lý các danh mục

Khi chọn 2, hiển thị menu quản lý sản phẩm

Khi chon 3, kết thúc chương trình

- 1. Nhập thông tin các danh mục
- 2. Hiển thị thông tin các danh mục
- 3. Cập nhật thông tin danh mục
- 4. Xóa danh mục
- 5. Cập nhật trang thái danh mục
- 6. Quay lai

Khi chọn 1: cho phép nhập thông tin nhiều danh mục, số danh mục nhập dữ liệu do người dùng nhập từ bàn phím

Khi chọn 2: cho phép hiển thị tất cả các thông tin danh mục đang quản lý

Khi chon 3: cho phép câp nhật thông tin danh mục

- ✓ Người dùng nhập vào mã danh mục cần cập nhật thông tin
- ✓ Kiểm tra mã danh mục có tồn tại trong mảng danh mục hay không
- ✓ Nếu tồn tại, cho phép người dùng nhập lại các thông tin của danh mục (Mã danh mục không được cập nhật)

Khi chọn 4: Xóa sản phẩm



- ✓ Người dùng nhập mã danh mục cần xóa
- ✓ Kiểm tra mã danh mục có tồn tại trong mảng các danh mục
- ✓ Nếu mã danh mục có tồn tại, kiểm tra danh mục đó có chứa sản phẩm không
- ✓ Nếu không chứa sản phẩm, tiến hành xóa trong mảng danh mục
- ✓ Nếu chứa sản phẩm, hiển thị thông báo không thể xóa danh mục

Khi chọn 5: cho phép người dùng nhập mã danh mục cần cập nhật trạng thái, nếu tồn tại mã danh mục, tiến hành cập nhật trạng thái danh mục (true -> false, false->true)

Khi chon 6: quay lai menu SHOP MANAGEMENT

- 1. Nhập thông tin các sản phẩm
- 2. Hiển thị thông tin các sản phẩm
- 3. Sắp xếp các sản phẩm theo giá
- 4. Cập nhật thông tin sản phẩm theo mã sản phẩm
- 5. Xóa sản phẩm theo mã sản phẩm
- 6. Tìm kiếm các sản phẩm theo tên sản phẩm
- 7. Tìm kiếm sản phẩm trong khoảng giá a b (a,b nhập từ bàn phím)
- 8. Quay lai

3. Đánh giá

Để hoàn thành bài thực hành, sinh viên cần:

- Đưa mã nguồn lên GitHub.
- Dán link của repository lên phần nôp bài trên hệ thống.